UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số:184 /GDĐT

V/v triển khai công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiên Lãng, ngày 11 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Trung học cơ sở

Thực hiện Công văn số 958/SGDĐT-KTKĐ ngày 04/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc triển khai công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025, Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trường triển khai công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 như sau:

I. MỘT SỐ ĐIỂM THAY ĐỔI VÀ KHÔNG THAY ĐỔI SO VỚI KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2023-2024

1. Điểm thay đổi đối với tuyển sinh trường THPT chuyên Trần Phú

- Thực hiện theo Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên và Công văn số 3080/UBND-VX ngày 08/12/2023 của UBND thành phố, trong đó có sự điều chỉnh thay đổi như sau:

+ Không tuyển sinh lớp Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và lớp Song ngữ (tiếng Pháp): Đây là những lớp không chuyên tại trường THPT chuyên Trần Phú tuyển sinh trong các năm học trước.

+ Tuyển sinh 02 lớp chuyên Pháp, trong đó: **01 lớp (Pháp 1) thi tuyển sinh bằng Tiếng Pháp chuyên** và môn thi điều kiện là Tiếng Pháp cùng với môn Toán, Ngữ văn đại trà; **01 lớp (Pháp 2) thi tuyển sinh bằng tiếng Anh chuyên** và môn điều kiện là tiếng Anh cùng với môn Toán, Ngữ văn đại trà (lớp chuyên Pháp 2 tuyển sinh học sinh thi từ tiếng Pháp chuyên khi không trúng tuyển lớp Pháp 1, đảm bảo các điều kiện theo quy định và học sinh thi bằng môn Tiếng Anh chuyên).

+ Tuyển sinh 02 lớp Toán chuyên và 02 lớp Ngữ văn chuyên.

- Bài thi môn tiếng Anh không chuyên, tiếng Pháp không chuyên (bài thi ngoại ngữ điều kiện) thi theo hình thức trắc nghiệm;

- Bài thi môn tiếng Anh chuyên và tiếng Nhật chuyên, tiếng Pháp chuyên gồm 02 phần (phần trắc nghiệm làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm, chấm bằng máy và phần viết chấm tự luận); các bài thi còn lại thi theo hình thức tự luận.

- Thời điểm tổ chức thi và đề thi các bài thi không chuyên (Toán và Ngữ văn) chung với đề thi tuyển sinh vào các trường THPT công lập.

- Đăng ký nguyện vọng và xét tuyển chung với các trường THPT.

2. Các nội dung giữ nguyên như kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024. Cụ thể như sau:

2.1. Thí sinh đăng kí dự thi vào trường THPT công lập *(trừ trường THPT chuyên Trần Phú)* dự thi 03 bài thi gồm:

- Bài thi 1: Môn Ngữ văn;

- Bài thi 2: Môn Toán;

- Bài thi 3: Môn Ngoại ngữ *(Thời gian 60 phút, thí sinh đăng ký dự thi một trong các môn ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn).*

2.2. Chấm thi: chấm bằng máy đối với phần trắc nghiệm trong bài thi Tiếng Anh, Tiếng Nhật chuyên, Tiếng Pháp chuyên và bài thi Ngoại ngữ đại trà, Ngoại ngữ điều kiện.

2.3. Phúc khảo

- Thời điểm phúc khảo: Ngay sau khi công bố điểm thi cho thí sinh.

- Thí sinh được thay đổi điểm sau phúc khảo *(kể cả điểm lên và xuống)* với điều kiện điểm phúc khảo thay đổi lệch với chấm lần 1:

a) Đối với phần thi tự luận:

- Từ 0,25 điểm trở lên đối với các môn khoa học tự nhiên.

- Từ 0,5 điểm trở lên đối với các môn khoa học xã hội.

- Từ 0,2 điểm trở lên đối với phần thi viết của các bài thi Ngoại ngữ chuyên.

b) Đối với phần thi trắc nghiệm: Điểm sau phúc khảo được công nhận làm điểm chính thức.

2.4. Nơi đăng ký dự tuyển

- Thí sinh đang học tại trường THCS trên địa bàn thành phố Hải Phòng đăng ký dự tuyển tại trường THCS, nơi thí sinh học lớp 9 năm học 2023-2024.

Thí sinh tự do đăng ký dự tuyển tại Phòng GDĐT quận/huyện bất kì thuộc thành phố Hải Phòng đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho thí sinh.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CÔNG LẬP

1. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

Gồm 03 bài thi:

- Bài thi 1: Môn Ngữ văn;

- Bài thi 2: Môn Toán;

- Bài thi 3: Môn Ngoại ngữ *(Thí sinh được đăng ký một trong các môn Ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn).*

2. Điểm xét trúng tuyển

- Điểm xét tuyển *(ĐXT)* được tính theo công thức:

ĐXT= (Điểm bài thi 1 + Điểm bài thi 2) x 2 + Điểm bài thi 3 + Điểm ưu tiên *(nếu có)*

- Các bài thi chấm theo thang điểm 10.

3. Điều kiện xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với các thí sinh tham gia thi tuyển đủ 03 bài thi *(Ngữ Văn, Toán, Ngoại ngữ)*, không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy bài thi, điểm thi của mỗi bài thi trong 03 bài thi đều đạt điểm lớn hơn 1,0 điểm.

- Những thí sinh chỉ thi vào trường THPT công lập (không thi vào trường THPT chuyên Trần Phú) có tối đa 02 nguyện vọng vào trường THPT công lập.

- Những thí sinh dự thi vào Trường THPT chuyên Trần Phú có tối đa 07 nguyện vọng xét tuyển *(05 nguyện vọng vào các lớp của Trường THPT chuyên Trần Phú và 02 nguyện vọng vào Trường THPT công lập)*, các nguyện vọng được sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp, trong đó nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN TRẦN PHÚ

1. Phương thức tuyển sinh

a) Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển đối với học sinh có đủ điều kiện dự tuyển.

b) Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển.

2. Tổ chức tuyển sinh

Vòng 1: Sơ tuyển

Căn cứ vào các tiêu chí và điểm số được đánh giá như sau:

* Xếp loại học lực và hạnh kiểm các năm học cấp THCS

Loại	Tốt nghiệp	Xếp loại học lực				Xếp loại hạnh kiểm				
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Loại	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Giỏi	10	5	5	5	5	Tốt	5	5	5	5
Khá	5	4	4	4	4	Khá	4	4	4	4

* Các giải học sinh giỏi (HSG)

Danh mục giải	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải KK
Học sinh đạt giải HSG và tài năng cấp: thành phố, quốc gia, quốc tế, khu vực	15	10	5	2
Điểm sơ tuyển = Điểm xếp loại tốt nghiệp THCS + Điểm xếp loại học lực + điểm xếp loại hạnh kiểm + Điểm giải học sinh giỏi				

- Trường hợp học sinh được nhiều giải, điểm sơ tuyển được cộng cho tất cả các giải.

- Những học sinh có tổng điểm sơ tuyển từ 42 điểm trở lên sẽ được tham gia thi tuyển ở vòng 2.

b) Vòng 2: Thi tuyển

b1) Môn thi và hệ số

- Môn không chuyên *(hệ số 1)* gồm các môn: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (điều kiện). Trong đó:

(1) Điểm bài thi môn Toán và Ngữ văn điều kiện sử dụng điểm bài thi môn Toán và Ngữ văn trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT đại trà.

(2) Điểm bài thi môn Ngoại ngữ điều kiện (Tiếng Anh, Tiếng Pháp) được tổ chức thi riêng.

- Môn chuyên: Xét tuyển vào Lớp chuyên *(hệ số 2).*

b2) Điểm xét trúng tuyển

- Các Lớp chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tiếng Nhật, Lịch sử, Địa lí: Điểm xét tuyển là tổng số điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên *(hệ số 2)* và các bài thi môn không chuyên *(hệ số 1)*.

- Lớp chuyên Tin: Điểm xét tuyển là tổng số điểm bài thi môn Toán chuyên *(hệ số 2)* và các bài thi môn không chuyên *(hệ số 1).*

- Lớp chuyên tiếng Pháp:

+ Lớp chuyên tiếng Pháp 1: Điểm xét tuyển là tổng số điểm bài thi môn tiếng Pháp chuyên *(hệ số 2)* và các bài thi môn không chuyên *(hệ số 1)*, trong đó có bài thi Tiếng Pháp không chuyên *(Tiếng Pháp điều kiện)*

+ Lớp chuyên tiếng Pháp 2: Điểm xét tuyển là tổng số điểm bài thi môn Tiếng Anh chuyên *(hệ số 2)* và các bài thi môn không chuyên *(hệ số 1)*. Ngoài ra lấy thêm một số học sinh thi môn chuyên bằng Tiếng Pháp chuyên.

- Các Lớp chuyên: Tiếng Nga; Tiếng Trung; Tiếng Hàn: Điểm xét tuyển là tổng điểm bài thi môn tiếng Anh chuyên *(hệ số 2)* và các bài thi môn không chuyên *(hệ số 1).*

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển với các thí sinh tham gia thi tuyển đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm quy chế thi đến mức hủy bài thi và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2,0.

IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NGOÀI CÔNG LẬP

Phương thức tuyển sinh: Sử dụng phương thức xét tuyển bằng một hoặc cả hai phương án sau:

1. Đối với thí sinh tham dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025: Xét kết quả điểm thi 03 bài thi *(đại trà)* Ngữ Văn, Toán, Ngoại ngữ

trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập, thí sinh không bị vi phạm Quy chế thi đến mức hủy bài thi, không có bài thi nào bị điểm 0 *(không)*.

2. Đối với thí sinh ***không*** tham dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025 *(bao gồm cả các thí sinh có đăng ký dự thi nhưng không tham dự đủ 03 bài thi Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ)*: Xét kết quả hạnh kiểm và học lực của 04 năm cấp Trung học cơ sở (THCS) đã quy ra điểm.

V. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT TRUNG TÂM GDNN- GDTX HUYỆN, TRUNG TÂM GDTX HẢI PHÒNG

Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực của 04 năm cấp THCS.

VI. LỊCH THI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC THI

1. Lịch thi

*** Lịch thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập:**

Ngày	Buổi	Bài thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
03/6	**Sáng**	7h30': Họp lãnh đạo Hội đồng Coi thi *(Chủ tịch, PCT, Thư ký);* 8h30': Họp toàn thể Hội đồng Coi thi.			
04/6	**Sáng**	Ngữ văn	120 phút	8 giờ 00'	8 giờ 05'
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút	14 giờ 00'	14 giờ 05'
05/6	**Sáng**	Toán	120 phút	8 giờ 00'	8 giờ 05'

*** Lịch thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Trần Phú:**

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
06/6	**Sáng**	7h30': Họp lãnh đạo Hội đồng Coi thi *(Chủ tịch, PCT, Thư ký);* 8h30': Họp toàn thể Hội đồng Coi thi.			
07/6	**Sáng**	Tiếng Anh điều kiện Tiếng Pháp điều kiện	60 phút	8 giờ 00'	8 giờ 05'
	Chiều	Toán chuyên; Ngữ văn chuyên.	150 phút	14 giờ 00'	14 giờ 05'
08/6	**Sáng**	Tiếng Anh chuyên; Tiếng Pháp chuyên; Tiếng Nhật chuyên.	150 phút	8 giờ 00'	8 giờ 05'
	Chiều	Vật lí chuyên; Hóa học chuyên; Sinh học chuyên; Lịch sử chuyên; Địa lí chuyên.	150 phút	14 giờ 00'	14 giờ 05'

2. Nội dung đề thi

- Nội dung đề thi các môn Toán, Ngữ văn đại trà và môn Tiếng Anh chuyên, Tiếng Nhật chuyên theo Cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT ban hành kèm theo quyết định số 1484/QĐ-SGDĐT ngày 23/10/2020 của Sở GDĐT Hải Phòng.

- Nội dung đề thi các môn Ngoại ngữ đại trà (trừ môn Tiếng Pháp đại trà) theo Cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT ban hành kèm theo quyết định số 234/QĐ-SGDĐT ngày 10/02/2023 của Sở GDĐT Hải Phòng.

- Nội dung đề thi các môn chuyên (trừ môn Tiếng Anh chuyên, Tiếng Pháp chuyên, Tiếng Nhật chuyên) và môn Tiếng Anh điều kiện theo Cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Trần Phú ban hành kèm theo quyết định số 391/QĐ-SGDĐT ngày 26/4/2019 của Sở GDĐT Hải Phòng.

- Nội dung đề thi môn Tiếng Pháp chuyên, Tiếng Pháp điều kiện, Tiếng Pháp đại trà theo Cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-SGDĐT ngày 19/01/2024 của Sở GDĐT Hải Phòng.

3. Hình thức thi

a) Đề thi của bài thi Ngoại ngữ đại trà gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm, mỗi câu gồm 04 lựa chọn với duy nhất một lựa chọn đúng.

b) Đề thi môn Tiếng Anh điều kiện, Tiếng Pháp điều kiện (vào Trường THPT chuyên Trần Phú) gồm 50 câu hỏi trắc nghiệm, mỗi câu gồm 04 lựa chọn với duy nhất một lựa chọn đúng.

c) Đề thi các môn Ngoại ngữ chuyên kết hợp hình thức thi trắc nghiệm và thi viết.

d) Đề thi các môn còn lại thi theo hình thức tự luận.

VII. ĐỊA ĐIỂM DỰ THI CỦA THÍ SINH

1. Đối với học sinh chỉ đăng ký vào lớp 10 THPT công lập: Thí sinh dự thi tại Hội đồng coi thi của trường THPT mà thí sinh đăng ký nguyện vọng 1.

2. Đối với học sinh chỉ đăng ký vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Phú

a) Thí sinh dự thi các môn Toán, Ngữ văn tại Hội đồng Coi thi của trường THPT công lập bất kỳ mà thí sinh đăng ký.

b) Thí sinh dự thi môn Tiếng Anh điều kiện, Tiếng Pháp điều kiện và các môn chuyên tại Hội đồng Coi thi của trường THPT chuyên Trần Phú.

3. Đối với học sinh có nguyện vọng đăng ký vào lớp 10 trường THPT chuyên Trần Phú và lớp 10 trường THPT công lập

a) Thí sinh dự thi các môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ tại Hội đồng Coi thi của trường THPT công lập đã đăng ký nguyện vọng xét tuyển cao hơn trong hai nguyện vọng đăng ký vào trường THPT công lập.

b) Thí sinh dự thi môn Tiếng Anh điều kiện, Tiếng Pháp điều kiện và các

môn chuyên tại Hội đồng Coi thi của trường THPT chuyên Trần Phú.

VIII. ĐỐI TƯỢNG, ĐỘ TUỔI VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN; TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN; TRÁCH NHIỆM CỦA THÍ SINH

1. Đối tượng dự tuyển

Người học đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên.

2. Độ tuổi dự tuyển

a) Quy định chung: Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi *(sinh năm 2009)*.

b) Một số trường hợp đặc biệt:

- Học sinh đã được học vượt lớp ở các cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng, căn cứ vào năm tốt nghiệp THCS.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học có tuổi cao hơn 03 tuổi so với quy định.

- Các trường hợp khác, Sở GDĐT sẽ xem xét để giải quyết.

3. Điều kiện dự tuyển

a) Điều kiện dự tuyển vào trường THPT công lập:

- Học sinh đúng đối tượng, độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ;

- Học sinh không học tại các trường THCS trong thành phố Hải Phòng ở năm lớp 9 phải được sự đồng ý của Sở GDĐT trước khi nộp hồ sơ.

b) Điều kiện dự tuyển vào Trường THPT chuyên Trần Phú:

- Học sinh đúng đối tượng, độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ;

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học các lớp cấp THCS từ khá trở lên;

- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

4. Tổ chức đăng ký dự tuyển

a) Thời gian đăng ký dự tuyển:

- Từ 22/4/2024 đến hết ngày 07/5/2024: nộp đăng ký dự tuyển.

- Từ 08/5/2024 đến hết ngày 14/5/2024: học sinh được thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển và nguyện vọng đăng ký xét tuyển.

b) Nơi đăng ký dự tuyển

- Học sinh đang học lớp 9 năm học 2023-2024 tại thành phố Hải Phòng đăng ký dự tuyển tại trường THCS nơi học sinh đang học lớp 9.

- Học sinh đã được công nhận tốt nghiệp THCS trước năm 2024 và học sinh đang học lớp 9 ở tỉnh/thành phố ngoài *(gọi chung là thí sinh tự do)* đăng ký dự tuyển tại Phòng GDĐT quận/huyện bất kỳ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Thí sinh nhận hồ sơ dự tuyển tại địa điểm đăng ký dự tuyển.

c) Hồ sơ đăng ký dự tuyển:

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ *(có chứng thực)*.

- Bằng tốt nghiệp THCS *(đối với học sinh tốt nghiệp trước năm 2024)* hoặc bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời *(đối với học sinh tốt nghiệp năm 2024)*. Trường THCS bổ sung hồ sơ cho thí sinh sau khi xét công nhận tốt nghiệp.

- Học bạ hoặc Kế hoạch giáo dục cá nhân *(đối với học sinh khuyết tật)* cấp THCS *(bản chính)*.

- Giấy xác nhận mức độ khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp *(bản chứng thực)*.

- Giấy xác nhận do Ủy ban nhân dân/Công an xã, phường, thị trấn cấp *(đối với người học đã tốt nghiệp THCS trước năm 2024)* không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc không vi phạm pháp luật.

- Phiếu đăng ký dự tuyển sinh *(theo mẫu của Sở GDĐT)*.

- Ảnh chân dung 3x4 (03 ảnh nếu chỉ đăng ký thi đại trà; 04 nếu đăng ký thi chuyên; ảnh chụp trước ngày đăng ký dự thi không quá 06 tháng).

5. Nguyện vọng dự tuyển

a) Học sinh đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Trần Phú và trường THPT công lập: Mỗi học sinh được đăng ký dự thi không quá 02 môn chuyên *(không trùng lịch thi)* và được đăng ký không quá 02 nguyện vọng xét tuyển vào trường THPT công lập, không quá 05 nguyện vọng xét tuyển vào các lớp chuyên của trường THPT chuyên Trần Phú *(phù hợp với môn chuyên dự thi)*.

b) Học sinh không đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên Trần Phú: Mỗi học sinh được đăng ký không quá 02 nguyện vọng xét tuyển vào trường THPT công lập.

c) Học sinh phải sắp xếp nguyện vọng đăng ký xét tuyển theo thứ tự từ cao xuống thấp, trong đó nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất *(sắp xếp chung nguyện vọng vào trường THPT công lập và nguyện vọng vào các lớp của trường THPT chuyên Trần Phú)*.

d) Học sinh chỉ có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên Trần Phú nhưng không có nguyện vọng dự tuyển vào trường THPT công lập vẫn phải đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập bất kỳ để tham gia dự thi các môn Ngữ văn, Toán *(bài thi 1, bài thi 2)*, thí sinh không phải dự thi bài thi Ngoại ngữ *(bài thi 3)*.

e) Điều kiện ràng buộc đăng ký xét tuyển các lớp trường THPT chuyên Trần Phú:

TT	Đăng ký nguyện vọng	Môn thi chuyên bắt buộc
1	Lớp chuyên Toán, Tin	Toán

2	Lớp chuyên Vật lí	Vật lí
3	Lớp chuyên Hóa học	Hóa học
4	Lớp chuyên Sinh học	Sinh học
5	Lớp chuyên Ngữ văn	Ngữ văn
6	Lớp chuyên Lịch sử	Lịch sử
7	Lớp chuyên Địa lí	Địa lí
8	Các lớp chuyên Tiếng Anh; Tiếng Nga; Tiếng Trung; Tiếng Hàn.	Tiếng Anh
9	Lớp chuyên Tiếng Pháp	Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp
10	Lớp chuyên Tiếng Nhật	Tiếng Nhật

6. Thay đổi nguyện vọng dự tuyển

a) Học sinh được thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển trong suốt thời gian đăng ký dự tuyển và thời gian cho phép thay đổi nguyện vọng.

b) Riêng học sinh dự tuyển vào trường THPT chuyên Trần Phú được thay đổi thứ tự nguyện vọng đã đăng ký vào các lớp của trường THPT chuyên Trần Phú trong 02 ngày sau khi công bố điểm phúc khảo bài thi *(không được thay đổi thứ tự trước sau của các nguyện vọng trường THPT công lập).*

7. Trách nhiệm của thí sinh

(Vận dụng theo Điều 14 - Quy chế thi Tốt nghiệp THPT)

a) Thí sinh có mặt tại phòng thi đúng thời gian quy định để làm thủ tục dự thi, thí sinh đến chậm quá 15 phút sau khi có hiệu lệnh tính giờ làm bài sẽ không được dự thi buổi thi đó.

b) Xuất trình thẻ dự thi, trường hợp bị mất thẻ dự thi, phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng Coi thi để xem xét, xử lý *(Thí sinh viết bản cam kết ghi rõ họ tên, ngày sinh, học sinh trường, lớp, giáo viên chủ nhiệm)*.

c) Nếu thấy có những sai sót về họ, tên đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh, đối tượng ưu tiên phải báo cáo ngay cho cán bộ của Hội đồng Coi thi để xử lý kịp thời.

d) Chấp hành hiệu lệnh của Hội đồng Coi thi và hướng dẫn của Giám thị coi thi.

e) Chỉ được mang vào phòng thi bút viết, bút chì, compa, tẩy, thước kẻ, thước tính; máy tính bỏ túi không có chức năng soạn thảo văn bản, không có thẻ nhớ.

f) Không được mang vào phòng thi vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, đồ uống có cồn, giấy than, bút xoá, tài liệu, thiết bị truyền tin hoặc chứa thông tin có thể lợi dụng để gian lận trong quá trình làm bài thi và quá trình chấm thi.

g) Trong phòng thi, thí sinh phải tuân thủ các quy định sau đây:

- Ngồi đúng vị trí có ghi số báo danh của thí sinh.

- Trước khi làm bài thi, phải ghi đầy đủ họ và tên, số báo danh và thông tin

thí sinh vào đề thi, giấy thi, phiếu trả lời trắc nghiệm *(TLTN)*, giấy nháp.

- Khi nhận đề thi, phải kiểm tra kỹ số trang và chất lượng các trang in. Nếu phát hiện thấy đề thiếu trang hoặc rách, hỏng, nhòe, mờ phải báo cáo ngay với Giám thị trong phòng thi, chậm nhất 05 phút tính từ thời điểm phát đề thi.

- Không được trao đổi, quay cóp hoặc có những cử chỉ, hành động gian lận và làm mất trật tự phòng thi. Muốn phát biểu phải giơ tay để báo cáo Giám thị. Khi được phép nói, thí sinh đứng trình bày công khai với Giám thị ý kiến cá nhân.

- Không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng, không được viết bằng bút chì trừ vẽ đường tròn bằng compa hoặc tô các ô trên Phiếu TLTN; chỉ được viết bằng 01 (một) màu mực *(không được dùng mực màu đỏ)*.

- Khi có hiệu lệnh hết giờ làm bài, phải ngừng làm bài ngay.

- Bảo quản bài thi nguyên vẹn, không để người khác lợi dụng. Nếu phát hiện có người khác xâm hại đến bài thi của mình phải báo cáo ngay cho Giám thị để xử lý.

- Chỉ được dùng giấy thi, Phiếu TLTN và giấy nháp do Hội đồng Coi thi phát khi đã có chữ ký của Giám thị.

h) Khi nộp bài thi tự luận, phải ghi rõ số tờ giấy thi đã nộp và ký xác nhận vào Phiếu thu bài thi. Thí sinh không làm được bài cũng phải nộp tờ giấy thi *(đối với bài thi tự luận)*, Phiếu TLTN *(đối với bài thi, phần thi trắc nghiệm)*, không nộp giấy nháp và nộp lại đề thi.

i) Không được rời khỏi phòng thi trong suốt thời gian làm bài thi trắc nghiệm, bài thi có phần thi trắc nghiệm; đối với bài thi môn tự luận *(tự luận 100%)*, thí sinh có thể được ra khỏi phòng thi và khu vực thi sau khi hết 2/3 (hai phần ba) thời gian làm bài của buổi thi, phải nộp bài thi kèm theo đề thi, giấy nháp trước khi ra khỏi phòng thi.

k) Trong trường hợp cần thiết, chỉ được ra khỏi phòng thi khi được phép của Giám thị trong phòng và phải chịu sự giám sát của Giám thị số 3; trường hợp cần cấp cứu, việc ra khỏi phòng thi và khu vực thi của thí sinh do Chủ tịch Hội đồng Coi thi quyết định.

l) Khi dự thi bài thi trắc nghiệm, ngoài các quy định nêu trên, thí sinh phải tuân thủ các quy định dưới đây:

- Phải làm bài thi trắc nghiệm trên Phiếu TLTN được in sẵn theo quy định của Sở GDĐT; chỉ được tô bằng bút chì đen các ô số báo danh, ô mã đề thi và ô trả lời; trong trường hợp tô nhầm hoặc muốn thay đổi câu trả lời, phải tẩy sạch chì ở ô cũ, rồi tô ô mà mình lựa chọn.

- Điền chính xác và đầy đủ thông tin vào các mục trống ở phía trên Phiếu TLTN, đối với số báo danh phải ghi đủ và tô đủ *(kể cả số 0 ở phía trước)*; điền chính xác mã đề thi vào hai Phiếu thu bài thi.

- Phải kiểm tra đề thi để đảm bảo có đủ số lượng câu hỏi, số trang như đã ghi trong đề và tất cả các trang của đề thi đều ghi cùng một mã đề thi.

- Không được nộp bài trước khi hết giờ làm bài. Khi hết giờ làm bài, phải nộp bài thi *(Phiếu TLTN)* cho Giám thị và ký tên vào 02 Phiếu thu bài thi.

- Chỉ được rời khỏi phòng thi sau khi Giám thị đã kiểm đủ số phiếu TLTN của cả phòng thi và cho phép ra về.

m) Khi có sự việc bất thường xảy ra, phải tuyệt đối tuân theo sự hướng dẫn của Giám thị và những người có trách nhiệm tại Hội đồng Coi thi.

X. CHẾ ĐỘ TUYỂN THẲNG

1. Đối tượng tuyển thẳng

a) Diện 1: Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú; Học sinh là người dân tộc rất ít người; Học sinh khuyết tật.

b) Diện 2: Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học *(các cuộc thi này do Bộ GDĐT chủ trì hoặc phối hợp với các Bộ, ban, ngành Trung ương tổ chức)*, cụ thể:

(1) Học sinh đạt giải Tư trở lên trong Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học.

(2) Học sinh THCS đạt giải Ba trở lên *(tương đương huy chương Đồng trở lên)* trong các cuộc thi cấp quốc gia và quốc tế từ năm học 2020-2021 đến hết năm học 2023-2024 đủ hồ sơ hợp lệ trước ngày 17/5/2024, gồm các cuộc thi sau:

- Cuộc thi "Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

- Cuộc thi "Viết thư quốc tế UPU".

- Giải bơi dành cho học sinh phổ thông toàn quốc do Bộ GDĐT tổ chức.

- Giải điền kinh, cầu lông dành cho học sinh phổ thông toàn quốc do Bộ GDĐTtổ chức.

- Giải Cờ vua học sinh phổ thông toàn quốc - Cup TOTA do Bộ GDĐT tổchức năm 2022.

(3) Học sinh THCS đạt Huy chương Đồng trở lên trong Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc năm 2024, đủ hồ sơ hợp lệ trước ngày 30/5/2024.

2. Đăng ký tuyển thẳng vào trường THPT công lập *(trừ trường THPT chuyên Trần Phú)*

a) Học sinh thuộc đối tượng ở Diện 1 chỉ được đăng ký xét tuyển thẳng vào các trường THPT công lập phù hợp với điều kiện sinh hoạt của học sinh.

b) Học sinh thuộc đối tượng ở Diện 2 được đăng ký xét tuyển thẳng không quá 06 nguyện vọng xét tuyển thẳng vào các trường THPT công lập, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ nguyện vọng 01 đến nguyện vọng 06, trong đó nguyện vọng 01 là nguyện vọng cao nhất.

3. Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng

a) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ *(có chứng thực)*.

b) Bằng tốt nghiệp THCS *(đối với học sinh tốt nghiệp trước năm 2024)* hoặc bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời *(đối với học sinh tốt nghiệp năm 2024).*

c) Học bạ hoặc Kế hoạch giáo dục cá nhân *(đối với học sinh khuyết tật)* cấp THCS *(bản chứng thực, mang bản gốc đến nộp để đối chiếu).*

d) Giấy xác nhận mức độ khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp *(bản chứng thực, mang bản gốc đến nộp để đối chiếu).*

e) Đơn xin tuyển thẳng *(theo mẫu của Sở GDĐT).*

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

a) Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 15/5/2024 đến hết ngày 18/5/2024. Đối với học sinh đoạt giải Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc năm 2024 nộp hồ sơ trước 17h00’ ngày 01/6/2024.

b) Địa điểm: Học sinh nộp và nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng tại trường THCS nơi học sinh đang học lớp 9.

5. Nguyên tắc xét tuyển thẳng

a) Mỗi trường THPT công lập *(trừ trường THPT chuyên Trần Phú)* được xét tuyển thẳng không quá 5% số học sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 *(không bao gồm số thí sinh được tuyển thẳng theo Diện 1).*

b) Xét tuyển thẳng theo nguyện vọng của học sinh cho đến hết chỉ tiêu tuyển thẳng của trường THPT theo thứ tự từ cao đến thấp của giải quốc gia, trong trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh cùng giải thì xét chọn học sinh trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm trung bình các môn học cả năm lớp 9 cao hơn; Có tổng của hai điểm trung bình cả năm lớp 9 môn Toán và môn Ngữ văn cao hơn.

c) Chỉ xét tuyển thẳng đối với học sinh có đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ đúng hạn.

d) Học sinh đã đăng ký xét tuyển thẳng nhưng không trúng tuyển thẳng đợt 1 được đăng ký và xét tuyển thẳng bổ sung ở các trường THPT công lập còn chỉ tiêu tuyển thẳng *(Thời gian: chậm nhất 17h00’ ngày 01/6/2024).*

XI. CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

1. Nhóm đối tượng 1: Được cộng 2,0 điểm

a) Con liệt sĩ;

b) Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;

c) Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

d) Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

e) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

g) Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;

h) Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

2. Nhóm đối tượng 2: Được cộng 1,5 điểm

a) Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

b) Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

c) Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

d) Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%".

3. Nhóm đối tượng 3: Được cộng 1,0 điểm

a) Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

b) Người dân tộc thiểu số;

c) Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

XII. XÉT TUYỂN

1. Đối với học sinh không dự thi vào trường THPT chuyên Trần Phú

a) Xét tuyển theo nguyên tắc lấy điểm từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

b) Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm trung bình các môn học cả năm lớp 9 cao hơn; có tổng của hai điểm trung bình cả năm lớp 9 môn Toán và môn Ngữ văn cao hơn.

c) Học sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 vào trường THPT công lập không được xét nguyện vọng 2 vào trường THPT công lập khác.

2. Đối với học sinh dự thi vào Trường THPT chuyên Trần Phú

a) Xét tuyển theo nguyên tắc lấy điểm từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

b) Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình các môn học cả năm lớp 9 cao hơn.

c) Học sinh chỉ được xét tuyển theo các nguyện vọng đã đăng ký và xét theo thứ tự ưu tiên, học sinh đã trúng tuyển nguyện vọng cao hơn thì không được xét các nguyện vọng tiếp theo.

XIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG THCS

1. Thông báo kịp thời và đầy đủ về kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025. Tổ chức học tập Quy chế tuyển sinh, Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025 cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị. Phổ biến cho học sinh và cha mẹ học sinh các văn bản về Công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025 của thành phố Hải Phòng giúp học sinh chọn trường phù hợp với điều kiện và khả năng học tập của mình.

2. Hướng dẫn học sinh cách tính điểm THCS, điểm ưu tiên và điểm sơ tuyển *(đối với những học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên)*. Kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ của học sinh, các giấy tờ chứng nhận thuộc diện ưu tiên (nếu có).

3. Tổ chức tư vấn cho học sinh lớp 9 việc lựa chọn trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX các quận, huyện, Trung tâm GDTX Hải Phòng hoặc một số trường Trung cấp chuyên nghiệp phù hợp năng lực học tập và điều kiện gia đình học sinh. Nghiêm cấm các đơn vị không được ép buộc hoặc vận động học sinh đăng ký theo định hướng của nhà trường; Không được tự ý viết phiếu đăng ký dự tuyển và nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển cho học sinh khi không được học sinh đề nghị.

4. Tổ chức và hướng dẫn cho học sinh viết "Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025" rõ ràng, đầy đủ, chính xác.

5. Thành lập tổ tuyển sinh THPT, niêm yết chỉ tiêu tuyển sinh và tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh, cập nhật kịp thời vào phần mềm tuyển sinh của Sở GDĐT.

6. Thành lập tổ kiểm tra công tác tính điểm và quản lý điểm THCS, điểm ưu tiên, điểm sơ tuyển của học sinh trong đơn vị. Tham gia kiểm tra chéo giữa các đơn vị theo sự phân công của phòng GDĐT.

7. Sau khi có kết quả sơ bộ về xét tốt nghiệp THCS, Hiệu trưởng các trường cấp 01 giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời cho thí sinh để nộp cùng hồ sơ đăng ký dự tuyển.

XIV. KẾ HOẠCH THEO THỜI GIAN

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
1	Tập huấn về nghiệp vụ tổ chức thi, Phần mềm quản lý thi.	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Trường THPT, THCS	Chậm nhất 12/4
2	- Các Phòng GDĐT, Trường THPT, THCS tiếp nhận phần mềm quản lý thi. - Các Phòng GDĐT, Trường THPT tiếp nhận phần mềm nhập danh sách cán bộ, giáo viên tham gia làm thi.	Sở GDĐT	Phòng GDĐT Trường THPT	Chậm nhất 16/4

3	Nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển và cập nhật vào phần mềm quản lý thi.	Phòng GDĐT	Trường THCS	Từ 22/4-07/5
4	Phòng GDĐT, trường THPT gửi danh sách cán bộ, giáo viên tham gia làm thi về Sở GDĐT.	Sở GDĐT	Phòng GDĐT Trường THPT	Chậm nhất 29/4
5	Thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển và đăng ký nguyện vọng xét tuyển.	Phòng GDĐT	Trường THCS	Từ 08 -14/5
6	- Trường THCS hoàn thành xét công nhận tốt nghiệp và cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời cho học sinh. - Trường THCS hoàn thành cập nhật kết quả học tập, rèn luyện của thí sinh trên phần mềm.	Phòng GDĐT	Trường THCS	Chậm nhất 20/5
7	Nhận hồ sơ đăng ký tuyển thẳng và cập nhật vào phần mềm quản lý thi.	Phòng GDĐT	Trường THCS	16,17/5
8	- Trường THCS nộp danh sách đăng ký dự tuyển và phiếu đăng ký dự tuyển về Phòng GDĐT. - Trường THCS nộp hồ sơ đăng ký tuyển thẳng về Phòng GDĐT.	Phòng GDĐT	Trường THCS	21/5
9	Phòng GDĐT nộp danh sách đăng ký dự tuyển và phiếu đăng ký dự tuyển về Sở GDĐT. Phòng GDĐT nộp hồ sơ đăng ký tuyển thẳng về Sở GDĐT.	Sở GDĐT	Phòng GDĐT	22/5
10	Sơ tuyển thí sinh đăng ký dự tuyển trường chuyên, Trường THCS thông báo những thí sinh không đủ điều kiện thi chuyên cho thí sinh.	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, trường THCS, THPT chuyên Trần Phú	21/5
11	Sở GDĐT tổ chức xét tuyển thẳng (Đợt 1)	Sở GDĐT	Hội đồng xét uyển thẳng Sở GDĐT	22, 23/5
12	- Trường THCS niêm yết danh sách số báo danh, phòng thi của các thí sinh. - Trường THCS in và trả thẻ dự thi cho TS. - Trường THCS, THPT niêm yết kết quả tuyển thẳng.	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, trường THCS	23/5
13	- Các Hội đồng Coi thi nhận danh sách phòng thi (bản dấu đỏ) tại Sở GDĐT. - Niêm yết danh sách số báo danh, phòng thi.	Sở GDĐT	Hội đồng Coi thi	24/5

	- Hoàn thiện công tác chuẩn bị CSVC, VPP và các mẫu biên bản phục vụ kỳ thi.			
14	- Từ 8h00': Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác coi thi. - Trường THPT, Phòng GDĐT nhận danh sách cán bộ, giáo viên tham gia coi thi.	Sở GDĐT	Chủ tịch Hội đồng Coi thi, PGD, THPT, THCS	28/5
15	- Sở GDĐT tổ chức xét tuyển thẳng. - Trường THCS, THPT niêm yết kết quả tuyển thẳng bổ sung (Đợt 2 - nếu có).	Sở GDĐT	HĐ xét tuyển thẳng, THPT, PGD, THCS	01,02/6
16	Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập năm học 2023-2024 theo lịch thi.	Sở GDĐT	Hội đồng Coi thi	Từ 03-05/6
17	Làm phách bài thi.	HĐ Chấm thi	Trường THPT, THCS	05/6
18	Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Trần Phú năm học 2023-2024 theo lịch thi.	Sở GDĐT	Hội đồng Coi thi	Từ 06-08/6
19	Chấm thi.	HĐ Chấm thi	Trường THPT, THCS	Từ 09-16/6
20	Công bố kết quả chấm thi tại trường THCS và trên Website của Sở GDĐT.	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Trường THCS	17/6
21	Các trường THCS nhận đơn xin phúc khảo bài thi của các thí sinh và cập nhật vào phần mềm tuyển sinh.	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Trường THCS	Từ 18-20/6
22	Phúc khảo bài thi.	Sở GDĐT	Hội đồng Phúc khảo bài thi	Từ 21-23/6

23	Công bố kết quả phúc khảo bài thi tại trường THCS.	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Trường THCS	Chiều 23/6
24	Thí sinh đăng ký dự thi trường THPT chuyên Trần Phú thay đổi thứ tự nguyện vọng đã đăng ký xét tuyển.	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Trường THCS	24, 25/6
25	Công bố điểm chuẩn xét tuyển vào lớp 10 trường THPT chuyên Trần Phú.	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Trường THPT, THCS	30/6
26	Trường THPT chuyên Trần Phú tiếp nhận hồ sơ trúng tuyển lần 1.	Sở GDĐT	Trường THPT chuyên Trần Phú	01/7
27	Trường THPT chuyên Trần Phú tiếp nhận hồ sơ trúng tuyển lần 2 (nếu có).	Sở GDĐT	Trường THPT chuyên Trần Phú	02/7
28	Công bố điểm chuẩn xét tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập.	Sở GDĐT	Phòng GDĐT Trường THPT, THCS	Chậm nhất 05/7
29	Trường THPT ngoài công lập nộp phương án tuyển sinh về Sở GDĐT.	Sở GDĐT	Trường THPT ngoài công lập	Chậm nhất 30/5
30	Các trường THPT công lập tổ chức tiếp nhận hồ sơ thí sinh trúng tuyển lần 1.	Sở GDĐT	Trường THPT	Từ 06-10/7
31	Sở GDĐT công bố điểm chuẩn xét tuyển lần 2 vào các trường THPT công lập (nếu có).	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, Trường THPT, THCS	12/7
32	Các trường THPT công lập tổ chức tiếp nhận hồ sơ thí sinh trúng tuyển lần 2.	Sở GDĐT	Trường THPT	Từ 13-15/7

33	Các trường THPT ngoài công lập tổ chức tuyển sinh theo đúng chỉ tiêu được giao.	Sở GDĐT	Trường THPT	Từ 07-31/7
34	Kết thúc xét tuyển sinh.	Sở GD	Trường THPT	15/8
35	Sở GDĐT duyệt kết quả tuyển sinh các trường THPT công lập (có lịch riêng).	Sở GDĐT	Trường THPT	Từ 16-23/8
36	Sở GDĐT duyệt kết quả tuyển sinh các trường THPT ngoài công lập (có lịch riêng).	Sở GDĐT	Trường THPT	Từ 26-30/8

Các nội dung khác liên quan, các trường triển khai, thực hiện theo Công văn số 958/SGDĐT-KTKĐ ngày 04/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng *(gửi kèm)*.

Để đảm bảo công tác tuyển sinh công khai, công bằng, khách quan, đúng quy chế, Trưởng phòng GD&ĐT đề nghị Hiệu trưởng các trường THCS quán triệt, tuyên truyền rộng rãi trong giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh và thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của công tác tuyển sinh. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các trường liên hệ về Phòng Giáo dục và Đào tạo *(qua đồng chí Hoàng Ngọc Văn – Chuyên viên, Điện thoại: 0963533918)* để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
H. THỦY NGUYÊN TP. HẢI PHÒNG

Cao Văn Rôi